

Số: **34** /2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **14** tháng **7** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 159/2015/TT-BTC ngày 15/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 4 về việc quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định.



Điều 2. Quyết định này có hiệu thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 và bãi bỏ Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc quy định chủng loại số lượng xe chuyên dùng trang bị cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và Chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K7. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DẠCH TỊCH



Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng
trang bị cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **34** /2017/QĐ-UBND ngày **14/7**/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

a) Xe ô tô gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ, gồm: xe cứu thương, xe cứu hoả, xe chuyên dùng chở tiền, xe chở phạm nhân, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe thu phát điện báo, xe sửa chữa điện, xe kéo, xe cần cầu, xe tập lái, xe phục vụ thông tin liên lạc...

b) Xe ô tô sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội là xe không gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ nhưng được sử dụng phục vụ cho nhiệm vụ đặc thù của ngành, lĩnh vực, gồm: xe chỉ đạo phòng chống lụt bão, xe tìm kiếm cứu nạn, xe kiểm lâm, xe thanh tra giao thông, xe phát thanh truyền hình lưu động, xe chở học sinh, sinh viên, xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, xe phòng chống dịch bệnh, xe phục vụ trật tự cảnh quan đô thị...

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị cần xe ô tô sử dụng cho các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội mà không thực hiện việc thuê xe hoặc thuê xe không có hiệu quả.

b) Cơ quan, đơn vị thuộc ngành y tế; ngành văn hóa, thể thao; ngành du lịch; ngành nông, lâm nghiệp và các cơ quan, đơn vị khác theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội.

c) Các cơ quan công an, quân đội và các cơ quan khác thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng áp dụng Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Đáp ứng nhu cầu làm việc cần thiết theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tiết kiệm, có hiệu quả và căn cứ vào định mức tại Quy định này để bố trí xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng không đúng mục đích, sử dụng vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, thế chấp, cầm cố hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào nếu không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Việc trang bị xe ô tô chuyên dùng được thực hiện dưới 02 hình thức:

a) Nhận điều chuyển xe ô tô từ các cơ quan, tổ chức, các dự án, đơn vị, cá nhân khác;

b) Mua mới, nếu không có xe chuyên dùng để nhận điều chuyển.

4. Đối với xe ô tô chuyên dùng đã hết niên hạn hoặc không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật để tiếp tục sử dụng thì thực hiện thanh lý. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Định mức, chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng

1. Quy định định mức, chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

2. Định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng tại Khoản 1 Điều này là định mức tối đa. Các đơn vị hiện đang quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng có số lượng vượt so với định mức trên thì tiếp tục sử dụng, không được trang bị thêm.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trang bị xe ô tô chuyên dùng trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan, đơn vị thành lập mới, theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ hoặc sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù phục vụ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội được trang bị xe ô tô chuyên dùng theo quy định của pháp luật, đề xuất tiêu chuẩn, định mức xe cụ thể gửi Sở Tài chính thẩm định để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với xe ô tô chuyên dùng khác (xe hút bùn, xe chuyên chở vác xin, xe chở rác thải sinh hoạt...) các cơ quan, đơn vị căn cứ vào quy mô dân số, mật độ dân số trên địa bàn và nhiệm vụ được giao... đề xuất tiêu chuẩn, định mức xe cụ thể gửi Sở Tài chính thẩm định để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Đối với chủng loại cụ thể của từng loại xe ô tô chuyên dùng (*số ghế của loại xe ca, tải trọng của xe tải, khối lượng vận chuyển của xe ép rác, trang thiết bị gắn kèm theo xe cứu thương...*), Sở Tài chính căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, yêu

câu công tác của từng cơ quan, đơn vị và định mức về chủng loại, số lượng quy định tại Điều 3 Quy định này để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Nguồn kinh phí trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Kinh phí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

2. Nguồn Công trái quốc gia, Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu chính quyền địa phương.

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên; nguồn kinh phí từ Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước.

5. Các nguồn vốn có nguồn gốc ngân sách nhà nước (kể cả nguồn vốn vay, viện trợ hoặc được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật).

Điều 5. Mua sắm xe ô tô chuyên dùng

1. Khi có nhu cầu trang bị xe ô tô chuyên dùng, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào đối tượng trang bị xe ô tô chuyên dùng, số lượng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị tại Điều 1; định mức, chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 3 Quy định này và dự toán ngân sách được giao hàng năm có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp để tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trang bị xe ô tô chuyên dùng.

2. Giá mua xe ô tô chuyên dùng

a) Đối với xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1 Quy định này hoặc xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở lên để phục vụ nhiệm vụ đặc thù quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Quy định: giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm, làm cơ sở để Sở Tài chính đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 1 Quy định này: giá mua xe theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Việc mua sắm xe ô tô chuyên dùng theo phương thức mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.



Điều 6. Chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Các cơ quan, đơn vị được trang bị xe ô tô chuyên dùng theo Quy định này thực hiện việc quản lý xe tại cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức và quy chế quản lý xe ô tô; đồng thời, tổ chức hạch toán riêng và công khai chi phí sử dụng xe tại các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có kiến nghị, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *mm NB*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DẮCH TỊCH**



mm
Hồ Quốc Dũng

Phụ lục
ĐỊNH MỨC, CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG
TRANG BỊ CHO CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa/01 đơn vị	Chung loại	Ghi chú
I	Văn phòng Tỉnh ủy	02	Xe 7 chỗ (02 cầu) Xe 16 chỗ trở lên	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; phục vụ an ninh quốc phòng; nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương và đưa đón các đoàn đại biểu Trung ương Đảng
II	Văn phòng HĐND tỉnh	02	Xe 7 chỗ (02 cầu) Xe 16 chỗ trở lên	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; Đưa đón Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện chức năng giám sát tại địa phương, đơn vị.
III	Văn phòng UBND tỉnh	03	Xe 7 chỗ (02 cầu) Xe 16 chỗ trở lên	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai, phục vụ an ninh quốc phòng, nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương, đưa đón khách Đoàn A (Trung ương Đảng, Chính phủ)
IV	Ngành Y tế			
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	15	Xe cứu thương	Trực cấp cứu 115; phục vụ hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở, chuyên tuyến.
2	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	09	Xe cứu thương	Phục vụ chuyển tuyến, trực cấp cứu
3	Bệnh viện ĐKKV Phú Phong	06	Xe cứu thương	Phục vụ chuyển tuyến, trực cấp cứu
4	Bệnh viện chuyên khoa (lao và bệnh phổi; tâm thần)	03	Xe cứu thương	Phục vụ chuyển tuyến, trực cấp cứu
5	Bệnh viện phục hồi chức năng	01	Xe cứu thương	Phục vụ chuyển tuyến, trực cấp cứu
6	Các bệnh viện còn lại	02	Xe cứu thương	Cứu thương
7	Trung tâm Y tế Thành phố Quy Nhơn	04	Xe cứu thương	Cứu thương
		01	Xe bán tải, xe tải	Phòng chống dịch bệnh, vận chuyển mẫu bệnh phẩm, phun hóa chất, kiểm tra giám sát dịch, truyền thông...



[Signature] 7

TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa/01 đơn vị	Chủng loại	Ghi chú
8	Trung tâm Y tế các huyện Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ và Hoài Nhơn	03	Xe cứu thương	Cứu thương
		01	Xe bán tải, xe tải	Phòng chống dịch bệnh, vận chuyển mẫu bệnh phẩm, phun hóa chất, kiểm tra giám sát dịch, truyền thông...
9	Trung tâm Y tế các huyện còn lại	02	Xe cứu thương	Cứu thương
		01	Xe bán tải, xe tải	Phòng chống dịch bệnh, vận chuyển mẫu bệnh phẩm, phun hóa chất, kiểm tra giám sát dịch...
10	Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản	01	Xe cứu thương	Cứu thương
11	Trung tâm phòng chống sốt rét và các bệnh nội tiết	01	Xe cứu thương	Cứu thương
12	Trung tâm da liễu	01	Xe 05 chỗ đến 16 chỗ ngồi	Chở bệnh nhân cách ly
13	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	01	Xe 05 chỗ đến 16 chỗ ngồi	Phục vụ lấy mẫu xét nghiệm, kiểm nghiệm và phòng chống dịch
14	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS	01	Xe cứu thương hoặc xe 07 chỗ	Cứu thương, chở bệnh nhân cách ly
15	Trung tâm Pháp y	01	Xe cứu thương hoặc xe bán tải	Phục vụ công tác khám nghiệm tử thi
16	Trung tâm giám định y khoa	01	Xe cứu thương hoặc xe bán tải	Phục vụ công tác giám định y khoa
17	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	04	Xe cứu thương hoặc xe bán tải, xe tải	Phòng chống dịch, xe chở vaccin
18	Trung tâm truyền thông giáo dục sức khỏe	01	Xe 05 chỗ đến 16 chỗ ngồi, xe bán tải, xe tải	Phục vụ chiến dịch truyền thông phục vụ ngành
19	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	01	Xe 05 chỗ đến 16 chỗ ngồi	Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch
20	Chi cục Dân số kế hoạch hóa gia đình	01	Xe 05 chỗ đến 16 chỗ ngồi hoặc xe bán tải	Truyền thông về dân số kế hoạch hóa gia đình
21	Trường Cao đẳng Y tế	01	Xe 16 chỗ trở lên	Đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập
V	Ngành văn hóa và thể thao			
1	Trung tâm văn hóa tỉnh	02	Xe 07 chỗ đến 29 chỗ và xe bán tải, xe tải	Xe chở diễn viên, nhạc cụ..phục vụ biểu diễn; tuyên truyền cổ động

TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa/ 01 đơn vị	Chủng loại	Ghi chú
2	Nhà hát tuồng Đào Tấn	02	Xe 07 chỗ đến 29 chỗ và xe bán tải, xe tải	Xe chở diễn viên, nhạc cụ, dụng cụ... phục vụ biểu diễn
3	Đoàn Ca kịch Bài chòi	02	Xe 07 chỗ đến 29 chỗ và xe bán tải, xe tải	Xe chở diễn viên, nhạc cụ, dụng cụ... phục vụ biểu diễn
4	Bảo tàng Quang trung	02	Xe 07 chỗ đến 16 chỗ và xe bán tải, xe tải	Xe chở diễn viên biểu diễn; đồ cúng tế tại các khu tâm linh
5	Bảo tàng tổng hợp tỉnh	01	Xe từ 05 chỗ đến 07 chỗ hoặc xe tải, bán tải	Xe chuyên chở cổ vật, mẫu vật
6	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	02	Xe 07 chỗ đến 34 chỗ	Xe chở vận động viên thi đấu, huấn luyện
7	Trường Năng khiếu thể thao tỉnh	01	Xe 07 chỗ đến 29 chỗ	Xe chở vận động viên
8	Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng	01	Xe bán tải, xe tải	Xe phát hành phim và chiếu bóng lưu động.
9	Thư viện tỉnh	01	Xe bán tải, xe tải	Xe chuyên sách, tài liệu xuống cơ sở
10	Phòng Văn hóa thông tin các huyện, thị xã, thành phố	01	Xe 12 đến 16 chỗ hoặc xe bán tải, xe tải	Phục vụ thông tin tuyên truyền, cổ động.
VI Ngành du lịch				
01	Trung tâm xúc tiến du lịch	01	Xe từ 16 chỗ trở lên	Phục vụ thông tin, hoạt động xúc tiến du lịch.
VII Ngành nông, lâm nghiệp				
1	Văn phòng Sở NN&PTNT	01	Xe 07 chỗ (02 cầu)	Xe phòng chống lụt bão
2	Chi cục kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã, thành phố; Đội Kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm	02	Xe từ 5 đến 7 chỗ ngồi hoặc xe bán tải, xe tải, xe cần cẩu	Xe chữa cháy rừng, phục vụ phòng chống cháy rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật, bảo vệ phát triển rừng
3	Khu bảo tồn thiên nhiên, Ban Quản lý rừng	01	Xe 02 cầu hoặc xe bán tải	Xe phục vụ phòng chống cháy rừng và bảo đảm chấp hành pháp luật, bảo vệ phát triển rừng
4	Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy sản, Chi cục phát triển nông thôn, Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01	Xe bán tải, xe tải	Xe chuyên chở vaccin, phòng chống dịch, xe phục vụ hoạt động đặc thù ngành nông nghiệp
5	Trạm vật tư thú y (thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y)	01	Xe bán tải, xe tải	Xe chuyên chở thuốc, vaccin, vật tư thú y
6	Trung tâm giống thủy sản, Trung tâm giống cây trồng, Trung tâm giống vật nuôi	01	Xe bán tải, xe tải	Xe chở giống

TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa/01 đơn vị	Chủng loại	Ghi chú
7	Trường Trung cấp kinh tế-kỹ thuật Bình Định	01	Xe 16 chỗ trở lên	Xe chuyên chở giáo viên, học sinh học tập
VIII Ngành Giáo dục và Đào tạo				
1	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	01	Xe 16 chỗ	Xe chuyên chở giáo viên, học sinh học tập, đi thi
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn	01	Xe 16 chỗ trở lên	Xe chuyên chở giáo viên, học sinh học tập, thực hành
3	Trường Cao đẳng Bình Định	01	Xe 16 chỗ trở lên	Xe chuyên chở giáo viên, học sinh học tập, thực hành
4	Trường chuyên thuộc tỉnh quản lý	01	Xe 16 chỗ trở lên	Xe chuyên chở giáo viên, học sinh học tập, đi thi
IX Ngành công thương				
1	Chi cục Quản lý thị trường; các Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường	01	Xe từ 5 đến 7 chỗ ngồi hoặc xe bán tải	Xe phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại
2	Ban quản lý Khu kinh tế	01	Xe từ 16 chỗ đến 39 chỗ	Xe đưa đón phục vụ công tác xúc tiến đầu tư
X	Đài Phát thanh và truyền hình Bình Định	05	Xe phục vụ truyền hình lưu động; xe chở phóng viên	Xe chuyên dùng phục vụ phát thanh, truyền hình di động; xe chở phóng viên thiết bị ghi hình.
XI	Thanh tra giao thông tỉnh	05	Xe từ 5 chỗ đến 7 chỗ, xe bán tải, xe cần cầu, xe cần	Xe phục vụ công tác thanh tra giao thông
XII Các đơn vị khác				
1	Ban chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh	01	Xe cứu thương hoặc xe 16 chỗ	Cứu thương, đưa đón đối tượng thuộc diện Tỉnh ủy quản lý đi tham quan, nghỉ dưỡng
2	Nhà khách tỉnh ủy	01	Xe từ 05 đến 16 chỗ ngồi	Đưa đón khách thuộc diện tỉnh ủy quản lý
3	Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Văn phòng UBND các huyện, thị xã, thành phố	01	Xe 7 chỗ đến 16 chỗ ngồi hoặc xe bán tải	Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai, phục vụ an ninh quốc phòng, nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương.
4	Sở Tài chính	01	Xe 07 chỗ (02 cầu)	Xe phòng chống bão lũ, phục vụ đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành về giá, kiểm toán, thanh tra tài chính, khảo sát giá đất...
5	Thanh tra tỉnh	01	Xe từ 07 đến 16 chỗ ngồi	Xe chuyên chở đoàn thanh tra chuyên ngành, liên ngành, giải quyết khiếu nại tố cáo
6	Sở Khoa học và Công nghệ	01	Xe 07 chỗ (02 cầu)	Xe phục vụ công trình Tổ hợp không gian khoa học
7	Ban Dân tộc	01	Xe 07 chỗ (02 cầu) hoặc xe bán tải	Xe phục vụ công tác hỗ trợ đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh

TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa/01 đơn vị	Chủng loại	Ghi chú
8	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định	01	Xe 07 chỗ (02 cầu) hoặc xe bán tải	Xe phục vụ khảo sát, giám sát công trình
9	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bình Định	01	Xe 07 chỗ (02 cầu) hoặc xe bán tải	Xe phục vụ khảo sát, giám sát công trình
10	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định	01	Xe 07 chỗ (02 cầu) hoặc xe bán tải	Xe phục vụ khảo sát, giám sát công trình
11	Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần Hoài Nhơn	01	Xe cứu thương hoặc xe 16 chỗ ngồi	Cứu thương, chở bệnh nhân cách ly
12	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Định	01	Xe 02 cầu hoặc xe bán tải, xe tải	Xe phục vụ thanh tra, kiểm định đo lường chất lượng
13	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường Chất lượng	01	Xe 02 cầu hoặc xe bán tải, xe tải	Xe phục vụ thanh tra, kiểm định đo lường chất lượng
14	Trung tâm quan trắc và kỹ thuật môi trường	01	Xe bán tải hoặc xe tải	Xe kiểm chuẩn lưu động
15	Đội trật tự đô thị thành phố Quy Nhơn	06	Xe bán tải hoặc xe tải	Xe giữ trật tự, cảnh quan đô thị
16	Các phường, xã thuộc thành phố Quy Nhơn	01	Xe tải	Xe giữ trật tự, cảnh quan đô thị
17	Các phường thuộc thị xã An Nhơn	01	Xe tải	Xe giữ trật tự, cảnh quan đô thị
18	Thị trấn các huyện còn lại	01	Xe tải	Xe giữ trật tự, cảnh quan đô thị
19	Lĩnh vực dịch vụ công ích, môi trường		<i>Không áp dụng quy định số lượng đối với xe ô tô tự mua sắm từ nguồn vốn của công ty không sở hữu vốn nhà nước thuộc lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường</i>	
A	- Thành phố Quy Nhơn	8	Xe ép rác, xe chở rác, xe ủi, xe đào; cây xanh, chiếu sáng, tưới cây, hút bể phốt; phục vụ tang ma; vệ sinh đường phố, biển...	- Xe phục vụ lĩnh vực công ích, vệ sinh môi trường do ngân sách nhà nước trang bị mua sắm.
B	- Thị xã An Nhơn	6		
C	- Các huyện còn lại	5		

TT	Đơn vị	Số lượng xe tối đa/ 01 đơn vị	Chủng loại	Ghi chú
Đ	Các xã thuộc chương trình nông thôn mới	01	Xe chở rác thải sinh hoạt	Xe phục vụ vệ sinh môi trường do ngân sách nhà nước trang bị mua sắm.
20	Các cơ sở đào tạo sửa chữa xe ô tô, dạy nghề lái xe	Tùy theo thực tế	UBND tỉnh quyết định	Căn cứ quy mô đào tạo, các cơ sở đào tạo, dạy nghề lái xe có Phương án trang bị xe để phục vụ thực hành sửa chữa, tập lái trình sở chủ quản để trình cấp có thẩm quyền quyết định số lượng, chủng loại trong từng trường hợp cụ thể.

Ghi chú: Việc trang bị xe cứu thương không bao gồm valy thuốc cấp cứu, thiết bị y tế kèm theo.